

Bản án số:66/2018/HS-ST
Ngày: 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.

2. Ông Nguyễn Việt Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: *Lương Văn B* (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/10/1996.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 7, xã P, Đại Từ, Thái Nguyên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; có vợ là Âu Thị P, sinh năm 1996; chưa có con. Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1966. Trú quán: Xóm P, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1993. Trú quán: Xóm P, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

1. NLC1, sinh năm 1982. Trú quán: Xóm 2, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. NLC2, sinh năm 1996. Trú quán: Xóm 7, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/2/2018, Lương Văn B được ông Trịnh Văn N, sinh năm 1966, trú tại: xóm P, xã P, huyện Đại Từ, Thái Nguyên thuê lái máy xúc nhãn hiệu DOOSAN - SOLAR 55 GLD V, số khung SL55 - VGP 31775. Đến sáng ngày 04/3/2018 thì B và anh Trịnh Văn N1, sinh năm 1993 (*con ông N*) điều khiển chiếc máy xúc trên đi mức móng nhà thuê cho một nhà dân tại xã P, huyện Đại Từ. Đến trưa thì B đi xe mô tô về nhà anh N1 ngủ còn anh N1 lái chiếc máy xúc đến nhà anh NLC1, sinh năm 1982 ở xóm 2, xã T, huyện Đại Từ để sáng sớm ngày 05/3/2018 mức móng nhà cho anh B.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lương Văn B gọi điện thoại cho anh N1 xin ứng tiền công lái máy xúc để tiêu nhưng anh N1 không đồng ý. Do bức tức không được ứng tiền công nên B đã nảy sinh ý định mua muối đổ vào trong bình dầu thủy lực của chiếc máy xúc trên nhằm mục đích làm cho máy xúc của anh N1 khi hoạt động sẽ bị hư hỏng.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô chở vợ là chị NLC2 đến nhà anh NLC1 (*nơi anh N để máy xúc*). Trên đường đi B vào quán tạp hóa của chị Nhâm Thị D (*người cùng xóm với B*) mua một túi muối iốt dạng hạt có trọng lượng 1kg. Thấy B mua muối, chị NLC2 hỏi “*mua muối làm gì*” thì B nói “*để đổ vào bình dầu máy xúc*”. NLC2 can ngăn, khuyên bảo nhưng B không nghe vẫn mang theo túi muối rồi chở NLC2 đến chỗ để máy xúc. Đến nơi B dựng xe dưới cổng cách vị trí anh N để máy xúc khoảng 50m thì gặp anh NLC1 (*chủ nhà*). B nói mình là người lái máy xúc vào lấy cái áo bỏ quên trong máy xúc nên anh NLC1 đồng ý cho B đi vào. B tiến đến vị trí để chiếc máy xúc dùng chìa khóa mang theo mở cửa cabin của máy xúc lấy chiếc cà lê trong cabin ra, rồi trèo lên nắp bình dầu thủy lực của máy xúc, dùng cạy tháo vạy 04 con ốc của nắp bình dầu ra. B xé túi muối hạt đổ hết muối vào trong bình dầu thủy lực và vạy ốc, lắp bình dầu lại. Lúc này, anh NLC1 thấy B đang vạy lắp bình dầu thủy lực của máy xúc nên đến hỏi B “*vạy cái gì đấy*”. Ngay sau đó anh NLC1 gọi điện thông báo cho anh N1 biết việc B vào khu vực máy xúc của anh N1. Thấy vậy, B cất cà lê vào cabin, khóa cửa ca bin máy xúc đi về nhà.

Sau khi kiểm tra anh N1 xác định B đã đổ muối vào bình dầu máy xúc của gia đình nên đã làm đơn trình báo đến Công an xã T và Công an huyện Đại Từ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành rút toàn bộ số dầu trong bình dầu thủy lực là 75 lít dầu, đồng thời tiến hành lấy mẫu (*1,5 lít dầu*) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 1233/C54-P2 ngày 21/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát, kết luận: Bình dầu thủy lực của máy đào bình thường, không bị hư hỏng. Khi muối hạt được bỏ vào thùng dầu thủy lực của máy đào trên trong khi hệ thống thủy lực không hoạt động, tiến hành súc rửa sạch muối thì hệ thống thủy lực sẽ hoạt động bình thường, không bị ảnh hưởng hay tác động gì.

Tại kết luận giám định số 1812/C54 - P4 ngày 13/4/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát, kết luận: Trọng chai nhựa 1.5 lít chất lỏng màu nâu ghi dầu thủy lực gửi giám định có tìm thấy các tinh thể muối Natri Clorua (NaCl). Trong mẫu dầu thủy lực có lẫn tạp chất muối NaCl sẽ ảnh hưởng đến các thông số kỹ thuật của dầu vì vậy mẫu dầu không sử dụng để vận hành máy móc.

Tại kết luận số 36/KL - HĐĐG ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Đại Từ kết luận: 75 lít dầu thủy lực của máy xúc, nhãn hiệu Sell, có giá: $75 \text{ lít} \times 75.000 \text{ đồng/lít} = 5.625.000 \text{ đồng}$ (*Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu sáng, trên thân có dòng chữ “17 CHROME-VANADIUM 17” và “17 YETI®USA Sstandard 17”. Kích thước 21 cm × 03cm × 0.4 cm, đã qua sử dụng.

+ 01 phong bì giấy được niêm phong ký hiệu M,

+ 75 lít dầu thủy lực của máy xúc (*dạng dầu nhớt*) hiệu sell đã qua sử dụng đã lấy 1,5 lít để giám định. Số dầu còn lại hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, B và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông N số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, gia đình ông N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho B.

Tại bản cáo trạng số 61/VKS-CT ngày 12/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lương Văn B về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Văn B và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn B từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 5 Điều 178, phạt bổ sung bị cáo Bảo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, bị cáo ăn năn hối cải và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo:

Bị cáo Lương Văn B được ông Trịnh Văn N (là bố của anh Trịnh Văn N1) thuê lái máy xúc. Nhưng do bức tức về việc không được anh N1 ứng tiền công cho trước nên khoảng 18 giờ ngày 04/3/2018 bị cáo đã mua 01 kg muối iot dạng hạt đổ vào bình dầu thủy lực máy xúc nhãn hiệu DOOSAN-SOLAR 55Gld V của gia đình ông N, mục đích làm hư hỏng máy xúc gây thiệt hại cho gia đình ông N.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo đã được đào tạo về lái máy xúc nên biết rõ việc đổ muối vào bình dầu thủy lực, khi máy xúc vận hành toàn bộ hệ thống thủy lực sẽ bị hư hỏng và sẽ gây thiệt hại cho máy xúc, nhưng do coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Nội dung khoản 1 Điều 178 BLHS quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng Thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp là tài sản của ông Trịnh Văn N. Hành vi của bị cáo gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; được phía người bị hại có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Tại địa phương bị cáo chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Qua diễn biến nội dung vụ án và căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy. Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự tinh vi, xảo quyệt và coi thường pháp luật, việc hậu quả xảy ra không lớn là do phía người bị hại sớm phát hiện và có sự ngăn chặn, hạn chế kịp thời. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc để dẫn dắt giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: xét thấy, cần thiết phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự để sung công quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra giữa các bên đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại khắc phục xong hậu quả. Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, HĐXX không xem xét, chỉ cần ghi nhận là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

+ 01 phong bì giấy được niêm phong ký hiệu M và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu sáng, trên thân có dòng chữ “17 CHROME-VANADIUM 17” và “17 YETI®USA Sstandard 17”. Kích thước 21 cm × 03cm × 0.4 cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không ai có yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 75 lít dầu thủy lực của máy xúc (*dạng dầu nhớt*) hiệu sell đã qua sử dụng, đã lấy 1,5 lít để giám định. Số dầu còn lại hiện đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Xét thấy, do đã bị lẫn tạp chất muối không thể sử dụng để vận hành máy móc, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này còn có chị NLC2 là vợ của bị cáo, có biết và can ngăn việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không tố giác. Tuy nhiên căn cứ Điều 390 BLHS hành vi của chị NLC2 không cấu thành tội phạm, do đó không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Lương Văn B** phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Lương Văn B 18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **36 (ba sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 BLHS.

Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 178 BLHS, Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Lương Văn B và gia đình đã bồi thường xong cho gia đình ông Trịnh Văn N số tiền là 50.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy được niêm phong ký hiệu M; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu sáng, trên thân có dòng chữ “17 CHROME-VANADIUM 17” và “17 YETI®USA Sstandard 17” kích thước 21 cm × 03cm × 0.4 cm, đã qua sử dụng; 73,5 lít dầu thủy lực (*dạng dầu nhớt*) hiệu sell.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ-VKSĐT ngày 12/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh TN, Huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- UBND xã P;
- Lưu VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên